

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LICHITA ASIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LICHITA ASIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LICHITA ASIA INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LICHITA ASIA INVESTMENT .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3703244559

3. Ngày thành lập: 09/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 26, đường số 20, khu phố Bàu Hốt, Thị trấn Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0925005588

Fax:

Email: lichita.asia@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661(Chính)
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn vàng bạc , đá quý , kim cương	4662
3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu bánh kẹo các loại. Bán buôn, xuất nhập khẩu thủy hải sản; Bán buôn, xuất nhập khẩu thực phẩm	4632
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng. Bán buôn xi măng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi, sắt thép, sàn gỗ công nghiệp, giấy dán tường. Bán buôn sơn, vecni, bột bả, bột chống thấm. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến. Bán buôn gỗ tròn, gỗ xẻ, ván ép, ván sàn, ván MDF, gỗ ghép, gỗ tạp, củi, cừ tràm, xà gồ. Bán buôn gỗ công nghiệp các loại. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
6.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định ; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt ;Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi ;Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng ; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932

7.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp -Hạng 3. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp - Hạng 3. Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp - Hạng 3. Giám sát công tác xây dựng Dân dụng - Hạng 3. Giám sát công tác xây dựng Giao thông – Hạng 3.	7110
8.	Xây dựng nhà để ở	4101
9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
11.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ) - Hạng 3	4212
12.	Xây dựng công trình điện Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	4221
13.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
14.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
15.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
16.	Xây dựng công trình thủy	4291
17.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
18.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
19.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
20.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
21.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
22.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
23.	Sản xuất giày, dép	1520
24.	Thuộc, sơ chế da, sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
25.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
26.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
27.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
28.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
29.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782

30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác. Hoạt động trang trí nội thất. Hoạt động thiết kế chuyên dụng khác	7410
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước) - Hạng 3. Xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều) - Hạng 3.	4299
32.	Phá dỡ	4311
33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
34.	Sản xuất sợi	1311
35.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
39.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
40.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
43.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
44.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
45.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
46.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu đồ uống các loại	4633
47.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
48.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
49.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát cho khiêu vũ)	5630
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
51.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
52.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
53.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa	5210
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, đại lý bán vé máy bay, vé xe, vé tàu;	5229

55.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh được phẩm)	4649
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị y tế	4659
57.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu phân bón, sản phẩm dùng trong nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Bán buôn và xuất nhập khẩu hàng may mặc, nguyên phụ liệu ngành may mặc. Bán buôn và xuất nhập khẩu giày dép, nguyên phụ liệu giày dép. Bán buôn và xuất nhập khẩu vải, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt. Bán buôn và xuất nhập khẩu chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
58.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
59.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

6. **Vốn điều lệ:** 95.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG THỊ NGỌC CHI	Khu phố Bàu Hốt, Thị trấn Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.425.0 00	14.250.000.000	15,000	0741890015 33	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.425.0 00	14.250.000.000	15,000		

2	TRẦN VĂN MINH	271 Đình Hương, Phường Đông Cương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.425.000	14.250.000.000	15,000	038077009061
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.425.000	14.250.000.000	15,000	
3	ĐIỀN THANH TÂM	Khu phố Đồng Sở, Thị trấn Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	075093003600
			Cổ phần phổ thông	1.425.000	14.250.000.000	15,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.425.000	14.250.000.000	15,000	
4	VŨ DIỆU LINH	Số 9 ngõ 44, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	001183014872
			Cổ phần phổ thông	5.225.000	52.250.000.000	55,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.225.000	52.250.000.000	55,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN MINH Giới tính: Nam
Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Sinh ngày: 27/05/1977 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038077009061
Ngày cấp: 24/06/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 271 đường Đình Hương, Phường Đông Cương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: 271 đường Đình Hương, Phường Đông Cương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương